

**PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

Số: 838 /KSBT-XN-CDHA-TDCN



1. Tên khách hàng: **HỆ THỐNG CẤP NƯỚC SINH HOẠT XÃ SUỐI TIÊN**
2. Địa chỉ: Thôn Xuân Phú 2 - Xã Suối Hiệp - Khánh Hòa
3. Mã số mẫu: 9925GS
4. Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
5. Vị trí lấy mẫu: Tại HTCN sinh hoạt Suối Tiên - Thôn Tân Khánh - Suối Hiệp
6. Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE làm Hóa và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh
7. Ngày lấy mẫu: 07/10/2025
8. Ngày nhận mẫu: 07/10/2025
9. Thời gian kiểm nghiệm: 07/10/2025 đến 31/10/2025
10. Ngày hẹn trả kết quả: 07/11/2025
11. Thời gian lưu mẫu: Lưu mẫu 05 ngày kể từ ngày có kết quả nội bộ
12. Kết quả kiểm nghiệm: Xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 03 tháng 11 năm 2025

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

Kí. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Tình

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA - TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811



## KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

| TT | Tên chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính                                        | Phương pháp thử                            | Kết quả                       | Giới hạn cho phép (***) |
|----|----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------|-------------------------|
| 1  | Định lượng Coliforms tổng số <sup>(*)</sup><br>Phương pháp màng lọc        | TCVN 6187-1:2019                           | <b>55 x 10<sup>2</sup></b>    | < 1                     |
| 2  | Định lượng E.Coli <sup>(*)</sup><br>Phương pháp màng lọc                   | TCVN 6187-1:2019                           | <b>18</b>                     | < 1                     |
| 3  | Màu sắc (TCU) <sup>(*)</sup>                                               | HACH 8025:2014                             | 11                            | 15                      |
| 4  | Mùi <sup>(*)</sup>                                                         | QTKT-HNMV-09:2003<br>(Ref.SMEWW 2150:2023) | Không phát hiện mùi           | Không có mùi lạ         |
| 5  | pH <sup>(*)</sup>                                                          | TCVN 6492:2011                             | 7,13                          | Trong khoảng 6,0-8,5    |
| 6  | Độ đục (NTU) <sup>(*)</sup>                                                | TCVN 12402-1:2020                          | 1,56                          | 2                       |
| 7  | Clo dư tự do (mg/L) <sup>(*)</sup>                                         | HACH 58700-00<br>Colorimeter               | <b>KPH</b><br><b>LOD=0,02</b> | Trong khoảng 0,2-1,0    |
| 8  | Permanganat (mg/L)                                                         | TCVN 6186:1996                             | 1,0                           | 2                       |
| 9  | Amoni (NH <sub>3</sub> và NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> tính theo N) (mg/L) | HACH 8038:2017                             | KPH                           | 1                       |
| 10 | Asen (Arsenic) (As) (mg/L) <sup>(**)</sup>                                 | TCVN 6626:2000                             | KPH<br>MDL= 0,0004            | 0,01                    |

### Ghi chú:

KPH: không phát hiện

LOD: giới hạn phát hiện

MDL: Ngưỡng phát hiện của phương pháp

<sup>(\*)</sup>: Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

<sup>(\*\*)</sup>: Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

<sup>(\*\*\*)</sup>: Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01-1:2024/BYT)

### KẾT LUẬN:

- Về phương diện Hóa lý, mẫu nước có chỉ tiêu Clo dư tự do không đạt ngưỡng giới hạn cho phép, các chỉ tiêu xét nghiệm khác như trên đạt theo **QCVN 01-1:2024/BYT**.
- Về phương diện Vi sinh, mẫu xét nghiệm trên **không đạt** quy chuẩn chất lượng nước sạch theo **QCVN 01-1:2024/BYT**.

**PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

Số:....839../KSBT-XN-CDHA-TDCN



1. Tên khách hàng: **HỆ THỐNG CẤP NƯỚC SINH HOẠT XÃ SUỐI TIÊN**
2. Địa chỉ: **Thôn Xuân Phú 2 - Xã Suối Hiệp - Khánh Hòa**
3. Mã số mẫu: **10025GS**
4. Loại mẫu: **Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt**
5. Vị trí lấy mẫu: **Tại TYT xã Suối Tiên - Thôn Xuân Phú 2 - Suối Hiệp**
6. Mô tả mẫu: **04 lít đựng trong chai nhựa PE làm Hóa và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh**
7. Ngày lấy mẫu: **07/10/2025**
8. Ngày nhận mẫu: **07/10/2025**
9. Thời gian kiểm nghiệm: **07/10/2025 đến 31/10/2025**
10. Ngày hẹn trả kết quả: **07/11/2025**
11. Thời gian lưu mẫu: **Lưu mẫu 05 ngày kể từ ngày có kết quả nội bộ**
12. Kết quả kiểm nghiệm: **Xem trang 2/2**

Khánh Hòa, ngày 03 tháng 11 năm 2025

**TRƯỞNG KHOA**

**Ths. Trương Thị Lan Anh**

**K.T. GIÁM ĐỐC**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Đức Tình**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm.
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA - TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811



## KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

| TT | Tên chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính                                        | Phương pháp thử                            | Kết quả                       | Giới hạn cho phép (***) |
|----|----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------|-------------------------|
| 1  | Định lượng Coliforms tổng số(*)<br>Phương pháp màng lọc                    | TCVN 6187-1:2019                           | 93 x 10 <sup>2</sup>          | < 1                     |
| 2  | Định lượng E.Coli(*)<br>Phương pháp màng lọc                               | TCVN 6187-1:2019                           | 17                            | < 1                     |
| 3  | Màu sắc (TCU) (*)                                                          | HACH 8025:2014                             | 10                            | 15                      |
| 4  | Mùi (*)                                                                    | QTKT-HNMV-09:2003<br>(Ref.SMEWW 2150:2023) | Không phát hiện mùi           | Không có mùi lạ         |
| 5  | pH (*)                                                                     | TCVN 6492:2011                             | 7,11                          | Trong khoảng 6,0-8,5    |
| 6  | Độ đục (NTU) (*)                                                           | TCVN 12402-1:2020                          | 1,33                          | 2                       |
| 7  | Clo dư tự do (mg/L) (*)                                                    | HACH 58700-00<br>Colorimeter               | <b>KPH</b><br><b>LOD=0,02</b> | Trong khoảng 0,2-1,0    |
| 8  | Permanganat (mg/L)                                                         | TCVN 6186:1996                             | 1,1                           | 2                       |
| 9  | Amoni (NH <sub>3</sub> và NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> tính theo N) (mg/L) | HACH 8038:2017                             | KPH                           | 1                       |
| 10 | Asen (Arsenic) (As) (mg/L) (**)                                            | TCVN 6626:2000                             | KPH<br>MDL= 0,0004            | 0,01                    |

### Ghi chú:

KPH: không phát hiện

LOD: giới hạn phát hiện

MDL: Ngưỡng phát hiện của phương pháp

(\*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(\*\*): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

(\*\*\*): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01-1:2024/BYT)

### KẾT LUẬN:

- Về phương diện Hóa lý, mẫu nước có chỉ tiêu Clo dư tự do không đạt ngưỡng giới hạn cho phép, các chỉ tiêu xét nghiệm khác như trên đạt theo QCVN 01-1:2024/BYT.

- Về phương diện Vi sinh, mẫu xét nghiệm trên **không đạt** quy chuẩn chất lượng nước sạch theo QCVN 01-1:2024/BYT.